

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI

PHẦN V.1: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 37, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Trần Mai Anh	01	25	7.5	Bảy rưỡi	
2	Trình Văn Chiến	02	32	7.0	Bảy	
3	Nguyễn Văn Chung	03	22	7.0	Bảy	
4	Trần Văn Công	04	51	7.5	Bảy rưỡi	
5	Lưu Mạnh Cường	05	44	7.0	Bảy	
6	Ma Văn Cường	06	20	7.0	Bảy	
7	Trần Quang Cường	07	52	7.0	Bảy	
8	Bùi Văn Dân	08	58	8.0	Tám	
9	Lý Ba Duy	09	56	7.0	Bảy	
10	Trần Văn Duy	10	37	7.5	Bảy rưỡi	
11	Hoàng Văn Đường	11	60	7.0	Bảy	
12	Đỗ Văn Giáp	12	31	7.0	Bảy	
13	Lê Thị Hà	13	35	7.5	Bảy rưỡi	
14	Nguyễn Thị Thu Hằng	14	30	7.5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Thị Hạnh	15	27	7.5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Đức Hân	16	08	7.0	Bảy	
17	Phạm Văn Huân	17	43	7.0	Bảy	
18	Dương Văn Hệ	18	28	7.0	Bảy	
19	Đỗ Duy Hiền	19	04	6.0	Sáu	
20	Đàm Trung Hiếu	20	05	6.5	Sáu rưỡi	
21	Lý Trung Hiếu	21	53	7.0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Nông Văn Hiếu	22	33	7.0	Bảy	
23	Đông Xuân Hoàng	23	34	7.0	Bảy	
24	Nguyễn Anh Hoàng	24	07	6.5	Sáu rưỡi	
25	Nguyễn Thu Hồng	25	03	7.0	Bảy	
26	Nguyễn Thị Hương	26	49	6.5	Sáu rưỡi	
27	Dương Văn Huy	27	42	7.0	Bảy	
28	Trần Thị Thanh Huyền	28	59	7.0	Bảy	
29	Hoàng Thị Thu Huyền	29	62	8.0	Tám	
30	La Chấn Khôi	30	45	7.0	Bảy	
31	Trần Đình Khương	31	-	-	-	Thôi học
32	Nguyễn Thị Yến Ly	32	61	8.0	Tám	
33	Lường Thị Minh	33	36	7.0	Bảy	
34	Chu Quốc Nam	34	12	6.5	Sáu rưỡi	
35	Chu Thúy Nga	35	16	7.0	Bảy	
36	Chu Thị Kim Ngân	36	29	7.0	Bảy	
37	Nông Vĩnh Ngọc	37	18	7.0	Bảy	
38	Ma Thị Nguyệt	38	21	7.0	Bảy	
39	Trần Văn Phương	39	17	6.5	Sáu rưỡi	
40	Nguyễn Khắc Quý	40	09	6.5	Sáu rưỡi	
41	Đàm Thị Sơn	41	23	7.0	Bảy	
42	Hoàng Thị Thanh Tâm	42	57	8.0	Tám	
43	Nguyễn Hữu Tế	43	13	6.5	Sáu rưỡi	
44	Phạm Toàn Thắng	44	47	6.5	Sáu rưỡi	
45	Hoàng Viết Thảo	45	15	7.0	Bảy	
46	Trần Thị Thảo	46	-	-	-	Thôi học
47	Nguyễn Văn Thời	47	11	7.0	Bảy	
48	Nông Văn Thi	48	41	7.0	Bảy	
49	Hoàng Ngọc Thịnh	49	38	7.5	Bảy rưỡi	
50	Nguyễn Thị Huyền Thu	50	10	6.5	Sáu rưỡi	
51	Phan Thị Mai Thương	51	50	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
52	Đào Thị Thúy	52	39	7.5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Ngọc Thủy	53	46	7.0	Bảy	
54	Phan Văn Tú	54	19	7.0	Bảy	
55	Phạm Văn Tuấn	55	06	7.0	Bảy	
56	Trần Thanh Tùng	56	14	7.0	Bảy	
57	Đặng Văn Ty	57	24	7.5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Như Văn	58	26	7.5	Bảy rưỡi	
59	Lý Văn Vệ	59	40	7.0	Bảy	
60	Nguyễn Thanh Viện	60	55	8.0	Tám	
61	Nguyễn Hồng Xứng	61	54	7.5	Bảy rưỡi	
62	Tạ Thị Yến	62	48	7.5	Bảy rưỡi	
63	Bùi Trọng Tuấn	63	01	7.0	Bảy	Phần IV- Lớp K3 Gang thép
64	Hoàng Thị Quỳnh Ngân	64	02	7.0	Bảy	Phần V.1- Lớp K41 KTT

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Nguyễn Phúc Ái

KHOA DÂN VẬN



Đàm Thị Hạnh

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên